

**Bài báo nghiên cứu**

**BẢN CHẤT VĂN HÓA TÂY NGUYÊN  
QUA BÚT KÍ CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC**

*Ngũ Nhị Song Hiền*

*Trường Đại học Khánh Hòa, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Ngũ Nhị Song Hiền – Email: [ngunhisonghien@ukh.edu.vn](mailto:ngunhisonghien@ukh.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 28-9-2022; ngày nhận bài sửa: 18-10-2022; ngày duyệt đăng: 25-11-2022*

**TÓM TẮT**

*Bài viết tập trung khai thác nguồn tư liệu khảo sát là các bút kí viết về Tây Nguyên của Nguyễn Ngọc giai đoạn cuối thế kỉ XX đến nay. Từ góc nhìn văn hóa học, bài viết phân tích nét đặc sắc trong tác phẩm của Nguyễn Ngọc khi viết về con người và văn hóa Tây Nguyên. Kết quả nghiên cứu lí giải bản chất văn hóa Tây Nguyên qua bút kí của Nguyễn Ngọc biểu hiện ở “văn hóa rừng”, “văn hóa làng” cùng mối quan hệ giữa rừng và làng trong đời sống các tộc người Tây Nguyên. Bài viết cho thấy những đóng góp của Nguyễn Ngọc trong việc khám phá bản chất cốt lõi của văn hóa Tây Nguyên cũng như những đề xuất của ông về cách ứng xử phù hợp với nền văn hóa của vùng đất này.*

**Từ khóa:** văn hóa Tây Nguyên; văn hóa rừng; bút kí Nguyễn Ngọc; văn hóa làng

**1. Đặt vấn đề**

Văn hóa Tây Nguyên là đề tài thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong văn học, Nguyễn Ngọc là tác giả tiên phong khai mở nền văn xuôi Tây Nguyên và cho đến nay cũng là tác giả có khá nhiều tác phẩm giá trị viết về vùng đất huyền thoại này. Trước năm 1975, tiểu thuyết *Đất nước đứng lên* và truyện ngắn *Rừng xà nu* đã phản ánh đậm nét một Tây Nguyên với những truyền thống văn hóa đặc trưng không thể lẫn với các vùng đất khác. Từ những năm cuối của thế kỉ XX, Nguyễn Ngọc “trình làng” các tập bút kí “đề cập đến các vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội với một cách nhìn thẳng thắn, mới mẻ và trung thực” (Nguyễn Ngọc, 2009a, p.5). Trong đó, gần một nửa trong tổng số các bút kí của ông là viết về con người và văn hóa Tây Nguyên với những vấn đề thời sự cấp thiết (50/108 bài, chiếm tỉ lệ 46,3%). Đúng như Lê Văn Dương đã nhận xét, “trong mạch văn của Nguyễn Ngọc, Tây Nguyên luôn luôn chiếm vị trí nổi bật, là điểm nhấn quan trọng ở bất kì thể loại nào, dù đó là tiểu thuyết, truyện ngắn, kí hoặc tạp văn” (Many authors, 2012, p.148).

Vấn đề văn hóa Tây Nguyên qua bút kí của nhà văn Nguyễn Ngọc đã được quan tâm nghiên cứu trong giai đoạn gần đây, khai thác nhiều nhất là từ tập *Các bạn tôi ở trên ấy*

---

*Cite this article as:* Ngũ Nhị Song Hiền (2022). The nature of the Central Highlands culture in Nguyễn Ngọc’s notes. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(11), 1911-1921.

(2013/2021). Một số bài nghiên cứu tiêu biểu như “Văn hóa Tây Nguyên trong tâm thức Nguyên Ngọc” Trần Hoài Anh (2013), “Con người của bản nguyên sinh thái trong bút kí *Các bạn tôi ở trên ấy* của Nguyên Ngọc” của Trần Xuân Tiến (2017), “*Các bạn tôi ở trên ấy*: Essay về Tây Nguyên” của Phạm Thị Phương (2017), “Rừng là tất cả và Tây Nguyên như một số kiếp” Lê Thị Hường (2021)... Các nghiên cứu trên đều góp phần tìm hiểu đặc trưng văn hóa Tây Nguyên phản ánh qua tập bút kí *Các bạn tôi ở trên ấy* của nhà văn Nguyên Ngọc dưới các góc nhìn khác nhau. Khảo sát tất cả các tập bút kí, chúng tôi nhận thấy, Nguyên Ngọc không chỉ mô tả về các đặc trưng văn hóa Tây Nguyên, mà sâu xa hơn, nhà văn còn luận giải cho người đọc những điều cốt lõi, bản chất của văn hóa Tây Nguyên “thâm trầm và huyền diệu”. Bài nghiên cứu của chúng tôi tiếp cận từ góc nhìn văn hóa học, làm rõ các yếu tố thể hiện bản chất của văn hóa Tây Nguyên được Nguyên Ngọc lí giải bằng trải nghiệm thực tế và vốn tri thức uyên thâm qua các tập bút kí của ông.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Quan điểm chung của nhà văn Nguyên Ngọc về bản chất văn hóa Tây Nguyên

Theo *Từ điển Hán Việt từ nguyên* (Buu Ke, 1999), “bản” là “gốc”, “vốn sẵn có”, “chất” là “bản thể của các sinh vật”. Vậy “bản chất” là “chất đã có sẵn từ lúc sinh ra chưa bị ảnh hưởng bên ngoài làm cho thay đổi” (p.82). “Bản chất” cũng là một phạm trù triết học phản ánh mặt bên trong, tương đối ổn định của sự vật. Sử dụng từ “bản chất văn hóa”, Nguyên Ngọc muốn khám phá các thuộc tính căn bản, vốn có bên trong của nền văn hóa Tây Nguyên hay nói như nhà văn là đi tìm một “Tây Nguyên trong nguyên bản của nó” (Tran, 2013, p.255). Qua tác phẩm của mình, Nguyên Ngọc sử dụng hàng loạt các từ có nét nghĩa chung là “gốc”, “ban đầu”, “vốn sẵn có” như “bản nguyên”, “bản lai”, “nguyên lai”, “nguyên chất”, “nguyên sơ”, “sơ khai”, “nguyên thủy”, “nguyên gốc”, “căn bản”, “gốc”, “căn gốc”, “cốt lõi”, “gốc rễ”, “cội nguồn”... Điều này chứng minh rằng Nguyên Ngọc luôn muốn truy tìm cho đến tận cùng ngọn nguồn gốc rễ “bản chất” cuộc sống và con người Tây Nguyên. Tác giả Anh Ngọc đã nhận xét rất tinh rằng, trong nhận thức và suy nghĩ, nhà văn Nguyên Ngọc là “một người luôn luôn cố gắng nắm bắt cái bản chất, cái cốt lõi của đời sống, cố gắng nhìn ra và gọi đúng tên bản chất của sự vật và hiện tượng đang diễn ra quanh ta” (Many authors, 2012, p.48).

Theo Nguyên Ngọc, Rừng và Làng chính là “hai yếu tố cơ bản nhất của văn hóa Tây Nguyên”. Trong các bút kí của ông, Rừng và Làng thường đi đôi không thể tách rời, trở thành yếu tố “nền tảng nhất của xã hội” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.25). Điều này được thể hiện nhất quán, xuyên suốt qua các bút kí đầy tính triết luận mà Huỳnh Như Phương gọi đó là các “tiểu luận văn hóa” (Many authors, 2012, p.106). Nguyên Ngọc đi đến khẳng định, bản chất văn hóa Tây Nguyên là “văn hóa rừng” và “văn hóa làng”. Quan điểm này được trình bày khá cơ bản trong bài “Về hai vấn đề văn hóa quan trọng trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2009b). Tuy nhiên, trong các bút kí khác, dù đề cập đến những nội dung khác nhau, bản chất văn hóa rừng – văn hóa làng của văn hóa Tây Nguyên

luôn được lặp lại. Làm rõ bản chất văn hóa rừng – văn hóa làng của văn hóa Tây Nguyên, với Nguyên Ngọc, chính là để có thể liên hệ giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay trên vùng đất này.

## **2.2. Sự thể hiện bản chất văn hóa Tây Nguyên qua bút kí của nhà văn Nguyên Ngọc**

### **2.2.1. Rừng trong bản chất văn hóa Tây Nguyên**

Theo Nguyên Ngọc, “Con người sống trong tự nhiên nghĩa là sống trên đất đai, là đứa con ruột thịt của đất đai. Mỗi xứ đất làm nên văn hóa riêng của con người ở đấy, không lẫn với đâu khác được” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.647). Với Tây Nguyên, Jacques Dournes từng khẳng định: “Rừng, phủ kín phần lớn khu vực sinh sống của cư dân bản địa, chiếm vị trí trung tâm của miền đất này” (Dournes, 2018, p.29). Không phải ngẫu nhiên mà nhà Tây Nguyên học này gọi “nền văn minh Giarai” (đối tượng nghiên cứu chủ yếu của ông) là “một nền văn minh thảo mộc”, vì ở đây, “ngay trong nhà mình, con người sống trong một khung cảnh rừng, anh ta không đi ra khỏi rừng” (Dournes, 2018, pp.34-35). Lưu Hùng (1994) khi nghiên cứu về Trường Sơn – Tây Nguyên cũng quan tâm nhấn mạnh đến yếu tố rừng: “Trên mọi dạng địa hình, rừng là môi sinh bao quanh con người”, và các tộc người ở đây “đều gắn bó với rừng và đó là một truyền thống rất lâu đời, rất nổi bật của xứ sở này” (p.11). Còn Nguyên Ngọc khẳng định: “Văn hóa Tây Nguyên là văn hóa rừng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.18). Quan điểm này được ông khẳng định rất nhiều lần qua các bút kí và trong nhiều dịp khác nữa, như trả lời phỏng vấn, phát biểu tại hội thảo, tọa đàm, hay trong các cuộc tranh luận. Không chỉ là một cách định danh, mà theo Nguyên Ngọc, rừng chính là “chiều sâu cơ bản của văn hóa Tây Nguyên”, tồn tại “bản chất rừng” sâu sắc của văn hóa bản địa. Như vậy, theo Nguyên Ngọc, Tây Nguyên là “một vùng đặc thù mà bản chất của văn hóa là văn hóa rừng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.18).

Nguyên Ngọc khẳng định: rừng là “môi trường sinh tử nghìn đời của người Tây Nguyên”. Do đó, ông cho rằng từ hàng nghìn đời nay, “người Tây Nguyên đã xây dựng được các mối quan hệ hài hòa với tự nhiên quanh mình cho phép họ sinh tồn bền vững trong môi trường tự nhiên đặc thù của họ” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.16). Nguyên Ngọc từng trả lời phỏng vấn rằng: “Văn hóa chính là kiểu cách con người quan hệ với tự nhiên và từ đó quan hệ với nhau” (Dinh, 2006, p.138). Bản chất văn hóa rừng của văn hóa Tây Nguyên cần được nhìn nhận từ mối quan hệ hài hòa như thế của người Tây Nguyên với tự nhiên – tức rừng. Nguyên Ngọc cho rằng: “Hàng nghìn đời nay có những con người đã sống ở đây, gắn bó ruột thịt với rừng và đã tạo nên cả một nền văn hóa đầy minh triết bắt nguồn chính từ sự gắn bó ấy” (Nguyen Ngoc, 20013, p.51). Trên thực tế, người ta có thể định danh “mang tính biểu tượng” về Trường Sơn – Tây Nguyên bằng nhiều cách khác nhau như “văn hóa nhà rông”, “văn hóa nhà dài”, “văn hóa rượu cần”, “văn hóa sử thi”, “văn hóa mẫu hệ”... (Ly, 2017), nhưng với Nguyên Ngọc, có “một yếu tố quan trọng hàng đầu, yếu tố nền, làm nên tất cả những thứ ấy” mà “rất ít thấy ai nhắc đến”, đó chính là Rừng. Ông cho rằng nếu “không hiểu rừng, ý nghĩa và vai trò của nó trong đời sống con người ở đây thì rất khó, hoặc hầu như

không thể hiểu gì về Tây Nguyên, con người Tây Nguyên, văn hóa Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.31). Từ góc độ này, chúng tôi mượn lời đánh giá của Phạm Duy Hiền: “Không phải công chiêng, lễ hội... mà chính rừng mới là cội nguồn văn hóa ở miền đất này, Nguyễn Ngọc thật tuyệt vời khi nhắc nhở chúng ta điều này” (Many authors, 2012, p.21). Vì thế, cũng có thể xem đây là một đóng góp ý nghĩa của nhà văn Nguyễn Ngọc trong việc nhận diện bản chất văn hóa Tây Nguyên truyền thống.

Nguyễn Ngọc gọi “người Tây Nguyên”, tức các tộc người bản địa ở đây – chủ thể văn hóa truyền thống của Tây Nguyên – là “con người miền núi, con người của rừng xanh”. Con người ấy, theo Nguyễn Ngọc, “là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời với rừng”. Nhà văn diễn giải: “Đơn giản, Rừng đối với họ là Tất cả, là Mẹ, là cội nguồn của sự sống mà họ kính trọng và tôn thờ” (Nguyễn Ngọc, 2013, p.51). Khảo sát các bút kí của ông, chúng tôi thống kê được các nội dung quan trọng liên quan đến rừng như sau:

*Bảng thống kê các nội dung liên quan đến “Rừng”*

STT	Nội dung liên quan đến rừng	Tần suất lặp lại
1	Ở Tây Nguyên, Rừng là Mẹ, “Mẹ Rừng”	13 lần/8 bài viết
2	Ở Tây Nguyên, Rừng là Tất cả	4 lần/ 4 bài viết
3	Ở Tây Nguyên, Rừng là Cội nguồn, là Gốc, là Bản nguyên	8 lần/4 bài viết

Đáng chú ý, có lẽ cần nói đến biểu tượng Rừng là Mẹ, hay “Mẹ Rừng”, “người Mẹ tự nhiên” trong văn hóa Tây Nguyên. Nguyễn Ngọc thường xuyên khắc họa, gắn kết hình ảnh Rừng với Mẹ, thành biểu tượng “Mẹ Rừng”. Nhà văn rất tâm đắc với công trình nghiên cứu kinh điển *Chúng tôi ăn rừng* (1957) của George Condominas. Nhà dân tộc học này đã lí giải rằng “ăn rừng” là cách nói đặc trưng của người Mnông Gar ở làng Sar Luk, tức người ta làm rẫy, xin lấy cái ăn của rừng. Nguyễn Ngọc cất nghĩa thêm: “cũng hoàn toàn giống như ta nói ta bú sữa mẹ, mẹ cho ta máu thịt, cho ta sự sống”. Như vậy “con người của họ là một phần khắng khít của mẹ rừng” (Nguyễn Ngọc, 2009b, p.22). Cách lí giải đó chính là cơ sở để Nguyễn Ngọc gắn Rừng với Mẹ thành biểu tượng “Mẹ Rừng” trong văn hóa Tây Nguyên. Người Mẹ Rừng đó “bao dung và vĩ đại”, “bao la”, “bất tận”, “vĩnh hằng”, “vĩnh cửu” – một loạt từ thể hiện sự trân trọng dành cho rừng Tây Nguyên của Nguyễn Ngọc.

Với người Tây Nguyên, “rừng không chỉ là không gian, rừng còn là thời gian”. Chúng tôi thống kê nội dung này có tần suất lặp lại 8 lần/5 bài bút kí của Nguyễn Ngọc. Điều thú vị mà Nguyễn Ngọc khám phá ra là: “Con người ở đây lấy không gian rừng để đo thời gian, để tính nhịp sống của mình. Đời sống con người nhịp nhàng với vòng tuần hoàn vĩnh cửu của tự nhiên, cụ thể là của rừng” (Nguyễn Ngọc, 2009b, p.17). Rừng là thứ Không-Thời gian “tương đối”, “bao trùm”, “tuần hoàn vĩnh cửu”, “vô tận”, “khôn cùng”. Hơn thế nữa, “rừng là tâm linh”. Con người từ rừng mà ra, đến khi chết cũng trở về với rừng vô thủy vô chung. Quan niệm về sự sống và cái chết của người Tây Nguyên cũng liên quan mật thiết đến rừng. Sau một thời gian chôn cất người chết, người Tây Nguyên sẽ “bỏ mã”, “hoàn toàn không chăm nom gì nữa, giao cho rừng, trả con người ấy về lại cho rừng”. Người Tây Nguyên tin

rằng, “linh hồn người chết sau một vòng tuần hoàn, cuối cùng sẽ biến thành những giọt sương mai trên lá cây trong rừng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.33). Như vậy, chung quy lại, theo Nguyên Ngọc, ở một tầng sâu hơn, “có thể nói rừng là trung tâm của nhân sinh quan, và vũ trụ quan của họ” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.17).

Có lẽ vì sống trong Không-Thời gian rừng, người Tây Nguyên, trong bản chất sâu xa, họ luôn “nhớ rừng”. Nguyên Ngọc đã khám phá ra điều thú vị là “người Tây Nguyên, ngay cả ở những người hiện đại nhất, đầu óc từ sâu thẳm trong máu, luôn âm ỉ một nỗi nhớ rừng, bất tận, và bất trị, chạy chữa mấy cũng không sao hết, không bao giờ lành (Nguyen Ngoc, 2013, p.267). Có thể vì thế, chúng ta không ngạc nhiên khi Nguyên Ngọc hay nhắc đến nỗi “nhớ rừng”, nỗi “ám ảnh” rừng không nguôi ở các nhân vật trong bút kí của mình như Anh hùng Núp, nữ nghệ sĩ H’Ben, nhạc sĩ Y Yơn... Điểm chung của họ là nếu bị tách ra khỏi rừng, “thiếu rừng và thiếu lửa”, họ sẽ trở nên ngột ngạt, khó thở, hao mòn... (Nguyen Ngoc, 2013, p.26). Hơn nữa, luôn có tiếng gọi nào đó thôi thúc từ bên trong sâu thẳm tâm hồn, như nghệ sĩ H’Ben nhận ra: “mình là người rừng thì về rừng thôi” (Nguyen Ngoc, 2013, pp.188-198). Những nhân vật trên theo Nguyên Ngọc là kiểu “người rừng”, “tự nhiên và hoang dã, như một cây cỏ thụ hay một con thú hoang rừng Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2009a, p.543). Nguyên Ngọc cũng rất tinh tế khi phát hiện ra điều đặc biệt của con người Tây Nguyên là: khi họ nhớ rượu cần thì chính là họ nhớ rừng. Vì “rượu cần chính là rừng được chưng cất, rừng lên men, nỗi nhớ rượu cần chính là nhớ rừng” (Nguyen Ngoc, 2013, p.188).

Từ mối quan hệ máu thịt, hữu cơ của Rừng và con người, Nguyên Ngọc cho thấy cách ứng xử của con người Tây Nguyên với rừng: “người Tây Nguyên không bao giờ coi rừng là tài nguyên”. Và khác với những người “không có văn hóa rừng”, người Tây Nguyên “không bao giờ có khái niệm khai phá, chinh phục, chiếm lĩnh tự nhiên, rừng” (Nguyen Ngoc, 2013, p.51). Nguyên Ngọc khẳng định: Với một văn hóa rừng như vậy, con người Tây Nguyên từ ngàn đời nay, đã xây dựng được một mối quan hệ bền vững với tự nhiên quanh mình. Đây chính là chiều sâu cơ bản của văn hóa Tây Nguyên (Nguyen Ngoc, 2009b, p.18).

### 2.2.2. Làng trong bản chất văn hóa Tây Nguyên

Cùng với bản chất văn hóa rừng, Nguyên Ngọc đồng thời nhấn mạnh: “bản chất văn hóa sâu xa nhất của văn hóa Tây Nguyên thể hiện trong văn hóa làng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.644). Nhà văn lặp đi lặp lại trong các bút kí của mình rằng “làng là đơn vị cơ bản và duy nhất của xã hội Tây Nguyên về mọi mặt”. Theo khảo sát của chúng tôi, nội dung “Làng là đơn vị cơ bản” hoặc “Làng là đơn vị cơ bản và duy nhất” có tần suất lặp lại là 10 lần/8 bài viết. Như vậy, Nguyên Ngọc khẳng định: “Đối với người Tây Nguyên, Làng là tất cả. Là đất nước, là quê hương, là xã hội, là cộng đồng kháng khí nhất và duy nhất” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.76). Các học giả như Lưu Hùng (1994), Nguyễn Tấn Đắc (2005), Ngô Đức Thịnh (2009/2021) khi nghiên cứu Tây Nguyên cũng đều thống nhất rằng làng là đơn vị cơ sở của xã hội Tây Nguyên cổ truyền, và đó là một hình thức công xã láng giềng, tồn tại qua thời

gian dài của lịch sử. Chính điều này đã “tạo nên đời sống văn hóa độc đáo, phong phú của Tây Nguyên” (Nguyen, 2005, p.88).

Phát hiện thú vị của Nguyên Ngọc chính là ở chỗ ông khám phá ra tính tuyệt đối của làng trong chiều sâu của đời sống tâm linh, cụ thể là qua một số mặt biểu hiện sinh động về tín ngưỡng. Ông viết: “Mọi thứ ở đời, trong trời đất, trong vũ trụ, cho đến cả Thần linh, cũng là Thần linh của riêng từng Làng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.62). Ở các dân tộc theo mẫu hệ, như người Ê Đê, khi người đàn ông đi lấy vợ, chuyển sang ở làng vợ, thì cũng chuyển luôn sang thờ hệ Thần linh của làng vợ, chứ không phải hệ Thần linh cũ của làng mình trước đây nữa. Hoặc Nguyên Ngọc cũng nói đến công chiêng để thấy tính tuyệt đối của làng. Công chiêng “là của từng làng, gắn với làng”, “là ngôn ngữ của hồn làng, từng làng”. Do đó, nhà văn nhận xét rằng khi UNESCO “long trọng công nhận” di sản không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, “chính là phải bảo tồn nó trong không gian làng”, chứ không phải trên sân khấu. “Trên sân khấu, chỉ là một thứ “di tích” của nó” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.62). Nguyên Ngọc muốn cảnh báo chúng ta cần có cách ứng xử phù hợp, để cho công chiêng Tây Nguyên thật sự “còn sống mãi” trong ý nghĩa đích thực của nó.

Nổi bật trong bản chất văn hóa làng, theo Nguyên Ngọc, đó là tính cộng đồng làng. Bởi lẽ, ý thức về cá nhân của con người ở đây chưa phát triển, không có cá nhân độc lập với làng. Tuy nhiên, theo nhà văn, cần phải “nói rõ thêm”, “nói rõ hơn”, thì phải nói đó là tinh thần cộng đồng làng – và “làng đó là làng truyền thống, “truyền lại từ tổ tiên” như cách nói của người Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2013, p.288). Ý thức về làng của họ rõ hơn, sâu sắc hơn ý thức về tộc người:

Người ta đi đánh nhau không phải vì khác tộc người, mà là vì làng này có mâu thuẫn với làng kia. Nghĩa là tất nhiên có tộc người, nhưng ý thức về cùng một tộc người không rõ, không sâu bằng ý thức về làng, về cùng một làng (Nguyen Ngoc, 2009b, p.81).

Tinh thần cộng đồng làng ở người Tây Nguyên được Nguyên Ngọc thể hiện bằng các tính từ khác nhau qua các bút kí của mình như “lâu đời”, “cao”/“rất cao”, “mạnh mẽ”, “sâu sắc”, “là sức mạnh của xã hội này”. Tần suất lặp lại nội dung “người Tây Nguyên có tính cộng đồng làng sâu sắc, mạnh mẽ” là 6 lần/5 bài. Nhà văn Nguyên Ngọc khi nói về tính cộng đồng làng của người Tây Nguyên thường xuyên nhấn mạnh rằng: “Con người ở đây bị hòa tan và tự hòa tan mình trong cộng đồng làng, là một thành phần kháng khí máu thịt của cộng đồng ấy” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.81). Vì thế, đối với người Tây Nguyên, “hình phạt nặng nề nhất là bị đuổi ra khỏi làng, tức là loại ra khỏi cộng đồng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.123). Cũng như Nguyễn Tấn Đắc, nhà văn Nguyên Ngọc thường xuyên nhấn mạnh “hình phạt” ấy trong các bút kí của mình, với tần suất lặp lại là 5 lần/3 bài viết. Ông ví mối quan hệ giữa con người cá nhân với cộng đồng làng ở Tây Nguyên “như một bộ phận của cơ thể”:

Sức mạnh của con người Tây Nguyên không phải là sức mạnh của từng cá thể tự chủ và năng động, mà là sức mạnh của cộng đồng, cụ thể là cộng đồng làng, mỗi con người đều mang trong mình và thể hiện ra toàn bộ sức mạnh của cộng đồng làng. Và tách ra khỏi làng thì mỗi con người ấy mất đi tất cả sức mạnh của mình, thậm chí mất luôn cả chất người của mình, không còn là con người nữa (Nguyen Ngoc, 2009b, p.81).

Nhiều người đã gọi văn hóa Tây Nguyên là “văn hóa nhà rông”. Còn với nhà văn Nguyễn Ngọc, nhà rông là “sự thể hiện vật chất tập trung nhất” của bản chất văn hóa làng (Nguyen Ngoc, 2009b, p.77). Ông gọi nhà rông hay căn phòng chung của nhà dài là “linh hồn của làng”, “hồn của làng”, “hồn của con người Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.73). Về nội dung “Nhà rông là hồn của làng,” trong các sáng tác của Nguyễn Ngọc có tần suất lặp lại 6 lần/3 bài viết. Nguyễn Ngọc còn nói thêm: “Ở Tây Nguyên, người ta gọi một ngôi làng không có nhà rông là “làng đàn bà”, tức cũng gần như nói một cái làng chưa ra làng, chưa xứng đáng là làng”. Kết lại, nhà văn cho rằng: “Có nhà rông thì mới thật sự là Làng. Làng bắt đầu bằng nhà rông, sinh ra cùng nhà rông, nói theo một cách nào đó, đồng nhất với nhà rông” (Nguyen Ngoc, 2013, p.64). Trong ý nghĩa đó, ở Tây Nguyên “làng không chỉ là một thực thể vật chất, mà còn là một thực thể tinh thần” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.20). Vì thế nếu “chưa gắn được với làng, chưa hiểu làng, thì cũng là chưa hiểu gì cả về Tây Nguyên” (Nguyen Ngoc, 2013, p.210). Việc Nguyễn Ngọc nhấn mạnh điều này là rất quan trọng vì có hiểu đúng, hiểu đủ thì mới có những cách ứng xử phù hợp về mặt văn hóa nơi vùng đất này.

### 2.2.3. *Mối quan hệ giữa Rừng và Làng hay là Tự nhiên và Văn hóa*

Trong các bút kí của mình, nhà văn Nguyễn Ngọc thường xuyên nêu lên luận điểm về mối quan hệ giữa Rừng và Làng ở Tây Nguyên như là mối quan hệ giữa Tự nhiên và Văn hóa. Hay có thể nói, mối quan hệ cơ bản của sự tồn tại ở Tây Nguyên chính là “bên này là tự nhiên: rừng, bên kia là văn hóa: làng” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.11). Rừng chính là cái tự nhiên “hoang dã” như Jacques Dournes đã nhận xét: “Trong hầu hết các phương ngữ của cư dân bản địa, thuộc ngữ “rừng” (*dlei* ở người Nam Đảo, *bri* ở người Nam Á) rất gần với thuộc ngữ “hoang dã” của chúng ta” (Dournes, 2018, p.36). Còn Nguyễn Ngọc khẳng định rằng: “Nên nhớ định nghĩa “Tất cả những gì không phải là tự nhiên, thì là văn hóa”, văn hóa là cái tự nhiên đã mang tính người” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.125).

Về mối quan hệ giữa Rừng – Làng hay Tự nhiên – Văn hóa và sự chuyển đổi giữa chúng, có thể thấy Nguyễn Ngọc thường lặp đi lặp lại nội dung này trong các bút kí của mình. Làng là một phần cắt ra từ Rừng, tức Tự nhiên “hoang dã”, rồi được con người “xin lấy” để “thuần hóa” mà thành Văn hóa, tức là Làng, là Xã hội. Chúng tôi thống kê được nội dung này có tần suất lặp lại là 17 lần/6 bài viết. Đặc biệt, trong mối quan hệ giữa Rừng và Làng hay Tự nhiên và Văn hóa ở Tây Nguyên, Nguyễn Ngọc nhận ra cái thế đứng chông chênh của Con người ở ranh giới biến động giữa Tự nhiên và Văn hóa. Tuy nhiên, chính vì ở Tây Nguyên, Rừng hay Tự nhiên là yếu tố “mạnh” hơn so với Làng hay Văn hóa nên Con người thường bị Rừng – Tự nhiên níu kéo. Con người Tây Nguyên “vừa bị hòa tan trong

rừng” nhưng “vừa cố phân biệt mình với rừng” (Nguyen Ngoc, 2013, p.26). Theo Nguyên Ngọc, điều lạ là, tuy công chên, nhưng đó lại là “một thế cân bằng kì lạ”, mang tính bền vững giữa Tự nhiên và Văn hóa: “Một thế bền vững được xây dựng trên thế nước đôi bấp bênh, một thế bấp bênh bền vững – hay như chúng ta thường gọi ngày nay, một thế bền vững ‘biện chứng’” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.127). Nhận xét này có ý nghĩa quan trọng, vì theo ông “nếu không hiểu được điều đó thì sẽ chẳng hiểu gì về Tây Nguyên cả”. Từ mối quan hệ nước đôi này, Nguyên Ngọc khẳng định rằng con người Tây Nguyên không thể tách rời tự nhiên – tức rừng và đó chính là văn hóa: “Bởi văn hóa là sự cố gắng bứt ra của con người khỏi tự nhiên, bứt ra nhưng vẫn cứ phải dính liền, không chìm ngấm trong ấy nhưng vẫn còn phải nhúng rễ rất sâu trong ấy, nếu không muốn khô khốc, cằn cỗi, chết rụi.” (Nguyen Ngoc, 2013, p.76).

Trong bài viết “Người Tây Nguyên ‘làm’ văn hóa như thế nào?” đăng trên báo *Người Đô Thị* online (27/04/2018), Nguyên Ngọc tổng kết được rằng “một làng Tây Nguyên phải có ít nhất năm loại rừng, đủ cả năm loại thì mới thành làng, mới còn làng Tây Nguyên và còn Tây Nguyên”. Theo nhà văn, năm loại rừng của một làng ở Tây Nguyên là: Rừng đã biến thành nơi cư trú của con người, tức là Làng; Rừng để Làng làm rẫy; Rừng sinh hoạt (không để làm rẫy); Rừng đã thành nghĩa trang nằm về hướng tây của Làng; và cuối cùng, Rừng thiêng, hay rừng ma, nơi ngự trị của thần linh, là rừng đầu nguồn và Tự nhiên thống trị tuyệt đối. Nói một cách hình ảnh, Nguyên Ngọc cho rằng năm loại rừng đó và cái cách bố trí của làng Tây Nguyên là “chuỗi tương quan vừa cụ thể vừa trừu tượng trong đó Tự nhiên và Văn hóa từng bước đi từ đậm đến nhạt, từ nhạt đến đậm”. Mối quan hệ biện chứng, sâu sắc giữa rừng và làng như phân tích trên của Nguyên Ngọc chính là để khẳng định bản chất văn hóa Tây Nguyên – cái làm nên sự khác biệt so với các nền văn hóa khác (Nguyen, 2018).

### **2.3. Bản chất văn hóa Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra**

Qua các bút kí của mình, nhà văn Nguyên Ngọc không chỉ luận giải bản chất *văn hóa rừng, văn hóa làng* của văn hóa Tây Nguyên, mà từ đó, ông còn đặt ra những vấn đề cấp thiết, những việc “cần làm ngay” đối với Tây Nguyên. Sau 1975, việc di dân lớn từ các nơi khác đến đã khiến dân số ở Tây Nguyên tăng đột ngột, thành phần dân cư thay đổi nghiêm trọng. Các tộc người bản địa từ chỗ đa số đã biến thành thiểu số; cùng với đó là việc đất và rừng ở Tây Nguyên được quốc hữu hóa, phần lớn chuyển vào sở hữu của các lâm, nông trường, hoặc giao cho dân di cư từ nơi khác đến. Qua các bút kí, Nguyên Ngọc đau xót về thực trạng phá rừng Tây Nguyên đang diễn ra hằng ngày và vẫn còn tiếp diễn. Cảnh tượng ấy trở đi trở lại trong các bút kí của nhà văn như một nỗi ám ảnh khôn nguôi: Rừng “bị tàn phá dữ dội”, “bị vét sạch ròi”, “bị triệt diệt”, “bị tiêu diệt”... Theo chúng tôi thống kê, nội dung này được thể hiện 13 lần/10 bài bút kí. Ông nhấn mạnh khi chúng ta tách con người Tây Nguyên ra khỏi “môi trường sinh tử của họ là rừng” chính là ta đã phá tan nền văn hóa Tây Nguyên. Nguyên Ngọc thống thiết kêu gọi “cứu lấy Tây Nguyên”, mà trước hết là cứu



rừng Tây Nguyên, vì bảo vệ rừng chính là bảo vệ văn hóa Tây Nguyên (Nguyen Ngoc, 2013, p.55).

Nhà văn cho rằng trong mọi sự biến động ở Tây Nguyên “thì sự đảo lộn sâu sắc nhất chính là đảo lộn về văn hóa” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.16). Việc xóa bỏ quyền sở hữu tập thể của cộng đồng làng đối với đất và rừng dẫn đến phá vỡ mất nền tảng cơ bản nhất của xã hội. Theo Nguyễn Ngọc, người Tây Nguyên bị “mất đi cái quyền thiêng liêng tự mình gìn giữ đất đai núi rừng của mình” và “trở thành bơ vơ, lúng túng, lạc lõng ngay trên đất và rừng truyền thống của mình” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.155). Cú sốc ấy đối với Tây Nguyên “chắc chắn là dữ, nặng hơn nhiều, có thể gây cả đổ gãy” trong từng con người và trong xã hội (Nguyen Ngoc, 2013, p.204). Liên hệ với những gì được cho là “giữ gìn, khôi phục văn hóa dân tộc” ở Tây Nguyên, dù rất cố gắng, như “các thứ lễ hội, các loại nhà rông ‘quốc doanh’”... rất tốn kém nhưng đó “chỉ có thể đem lại một thứ văn hóa dân tộc gượng gạo và giả tạo” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.22).

Bằng vốn hiểu biết sâu sắc về vùng đất Tây Nguyên, Nguyễn Ngọc kiến nghị rằng nên giao đất, giao rừng cho cộng đồng làng, khôi phục làng Tây Nguyên. Ông cho rằng, “kết cấu chặt chẽ của cộng đồng làng chính là một trong những nhân tố sức mạnh quan trọng để con người ở đây đứng vững qua những thử thách khốc liệt” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.21). Ông nhìn thấy làng bị “phá vỡ”, kéo theo “xã hội bị mất đi sức đề kháng cơ bản về văn hóa”. Hệ lụy là “văn hóa truyền thống ngày càng bị mai một, lai căng, tha hóa, trước sức tấn công của các luồng văn hóa phức tạp tràn đến cùng với những người nơi khác đến và sự phát triển của kinh tế thị trường” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.22).

Bằng tình yêu sâu sắc của mình dành cho vùng đất, Nguyễn Ngọc khẩn thiết kêu gọi mọi người cần hiểu biết sâu sắc bản chất văn hóa Tây Nguyên để ứng xử phù hợp với vùng đất này: “xin hãy thận trọng trong mọi hành động và ứng xử của chúng ta hôm nay trên vùng đất thiêng” Tây Nguyên (Nguyen Ngoc, 2009b, p.104). Nguyễn Ngọc nhắc nhở chúng ta: “Văn hóa là thứ không thể làm thay, có lẽ cũng như tình yêu vậy, không ai có thể yêu thay ai” (Nguyen Ngoc, 2009b, p.645). Nhà văn mượn lời của “nhà Tây Nguyên học” người Pháp Jacques Dournes để gửi thông điệp đến mọi người: “Nếu phải hiểu để mà có thể yêu, thì lại phải yêu để mà có thể hiểu”. Ông nói thêm: “Phải hiểu và yêu, yêu và hiểu, hiểu để mà yêu, yêu để mà hiểu, đều đến tận cùng” (Nguyen Ngoc, 2013, p.125). Về điểm này, Lê Văn Dương đã rất xác đáng khi cho rằng “Nguyễn Ngọc đâu chỉ viết về Tây Nguyên, mà còn viết vì Tây Nguyên” (Many authors, 2012, p.148). Những vấn đề cấp thiết liên quan đến bản chất văn hóa rừng và văn hóa làng của văn hóa Tây Nguyên mà nhà văn nêu lên qua các bút kí của mình vừa là đặt ra, nhưng cũng có thể vừa là giải pháp để chúng ta tham khảo, vận dụng trong thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên.

### 3. Kết luận

Trong khi các nhà nghiên cứu khác đề cập đến những đặc trưng văn hóa Tây Nguyên, thì Nguyễn Ngọc lại quan tâm đến việc nhận diện bản chất văn hóa Tây Nguyên. Ông thể

hiện quan điểm của mình về vấn đề này một cách nhất quán, xuyên suốt qua các bút kí giàu tính triết luận của mình. Theo nhà văn Nguyễn Ngọc, bản chất văn hóa Tây Nguyên là *văn hóa rừng*, hình thành trên mối quan hệ hài hòa của con người với tự nhiên – rừng – không gian sinh tồn ngàn đời ở đây; và *văn hóa làng*, với làng là đơn vị cơ bản và duy nhất của xã hội Tây Nguyên về mọi mặt. Mối quan hệ giữa Rừng và Làng ở Tây Nguyên chính là mối quan hệ giữa Tự nhiên và Văn hóa, con người Tây Nguyên đứng trên cái thế công chênh mà bền vững đó.

Những vấn đề mang tính cấp thiết đối với Tây Nguyên trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập toàn cầu cũng đã được đặt ra trong các bút kí của nhà văn Nguyễn Ngọc. Từ đó, ông cũng đã đề xuất các giải pháp góp phần phát triển bền vững Tây Nguyên trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc bản chất văn hóa rừng, văn hóa làng ấy. Thông điệp bảo vệ Rừng, bảo vệ Làng Tây Nguyên là bảo vệ nền văn hóa Tây Nguyên độc đáo và đặc sắc vẫn luôn có giá trị đến ngày nay. Đây có thể xem là một đóng góp cơ bản, quan trọng của Nguyễn Ngọc với Tây Nguyên và văn hóa Tây Nguyên, không chỉ trong vai trò một nhà văn mà còn là một trí thức dân thân của xã hội.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Buu Ke (1999). *Tu dien Han – Viet tu nguyen* [Sino - Vietnamese etymology dictionary]. Thua Thien – Hue: Thuan Hoa Publishing House.
- Dinh, H. (2006). *Van hoc – Van hoa Tay Nguyen qua sang tac cua Nguyen Ngoc* [Literature - Culture of the Central Highlands through the works of Nguyen Ngoc]. Hanoi: Education Publishing House.
- Dournes, J. (2018). *Rung, Dan ba, Dien loan: Di qua mien mo tuong Giarai* [Forest, Female And Follie] (translated and introduced by Nguyen Ngoc). Hanoi: Knowledge Publishing House.
- Le, T. H. (2021). Rung la tat ca va Tay Nguyen nhu mot so kiep [The forest is everything and the Central Highlands is a destiny]. *Thai Nguyen Literature and Arts*. Retrieved May 24, 2022 from <https://vannghehainguyen.vn/2021/10/24/rung-la-tat-ca-va-tay-nguyen-nhu-mot-so-kiep/>
- Luu, H. (1994). *Buon lang co truyen xu Thuong* [Traditional village of the Central Highlands]. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Ly, T. H. (2017). *Truong Son – Tay Nguyen – Tiep can Van hoa hoc* [Truong Son – Tay Nguyen – A Cultural Studies Approach]. Hanoi: Knowledge Publishing House.
- Many authors. (2012). *Nguyen Ngoc van tren duong xa* [Nguyen Ngoc: Still on the Road]. Hanoi: Knowledge Publishing House & Center for East - West Cultures and Languages.
- Ngo, D. T. (2009/2021). *Ban sac van hoa vung o Viet Nam* [Cultural features of of cultural areas in Vietnam]. Hanoi: National University Publishing House.

- Nguyen Ngoc (2009a). *Nguyen Ngoc – Tac pham* (Tap 1) [*Nguyen Ngoc – Works (Vol. 1)*]. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Nguyen Ngoc (2009b). *Nguyen Ngoc – Tac pham* (Tap 2) [*Nguyen Ngoc – Works (Vol.2)*]. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Nguyen Ngoc (2013). *Cac ban toi o tren ay* [*My friends in the Central Highlands*]. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Nguyen Ngoc (2018). Nguoi Tay Nguyen “lam” van hoa nhu the nao? [How do people in the Central Highlands “make” culture?]. *Urban People*. Retrieved November 1, 2021 from <https://nguoidothi.net.vn/nguyen-ngoc-nguoi-tay-nguyen-lam-van-hoa-nhu-the-nao-12614.html>
- Nguyen Ngoc (2021). *Doc duong* [*Along the road*]. Hanoi: Women's Publishing House & Nha Nam.
- Nguyen, T. D. (2005). *Van hoa, xa hoi va con nguoi Tay Nguyen* [*Culture, societies and people of the Central Highlands*]. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Nguyen, V. K. & Ho, T. T. (2019). Rung va he sinh thai van hoa rung o Tay Nguyen [Forest and Forestry Ecocultural System in Central Highlands, Vietnam]. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 35(2) (2019), 39-52.
- Pham, T. P. (2017). *Cac ban toi o tren ay*: Essay ve Tay Nguyen [*Cac ban toi o tren ay*: Essay on the Central Highlands]. *Urban People*, 66. Retrieved September 08, 2022 from <https://nguoidothi.net.vn/cac-ban-toi-o-tren-ay-essay-ve-tay-nguyen-11055.html>
- Tran, H. A. (2013). Van hoa Tay Nguyen trong tam thuc Nguyen Ngoc [Culture of the Central Highlands in Nguyen Ngoc's Mindset]. *Today's Knowledge*, 834. Retrieved September 08, 2022 from <http://vanhoahoc.hcmuc.edu.vn/van-hoa-tay-nguyen-trong-tam-thuc-nguyen-ngoc.html>
- Tran, X. T. (2017). Con nguoi cua ban nguyen sinh thai trong but ki *Cac ban toi o tren ay* cua Nguyen Ngoc [The person of the ecological nature in the notes *Cac ban toi o tren ay* (*My friends are over there*) by Nguyen Ngoc]. *Thu Dau Mot University Journal of Science*, 2(33)-2017, 182-190.

---

## THE NATURE OF THE CENTRAL HIGHLANDS CULTURE IN NGUYEN NGOC'S NOTES

*Ngu Nhi Song Hien*

*Khanh Hoa University, Vietnam*

*Corresponding author: Ngu Nhi Song Hien – Email: ngunhisonghien@ukh.edu.vn*

*Received: September 28, 2022; Revised: October 18, 2022; Accepted: October 25, 2022*

### ABSTRACT

*This research examines Nguyen Ngoc's notes about the Central Highlands from the late 20th century to the present. From the cultural perspective, the article identifies Nguyen 'Ngoc's unique style about people and culture there. The research findings explain the nature of the Central Highlands culture through Nguyen 'Ngoc's notes, which are expressed in “forest culture” and “village culture” together with the relationship between forests and villages in the lives of ethnic minority groups in the Central Highlands. The article also proclaims Nguyen Ngoc's contributions to discovering the core nature of Central Highlands culture as well as his suggestions on how to behave in accordance with the unique culture of this land.*

**Keywords:** Central Highlands culture; forest culture; Nguyen Ngoc's notes; village culture